**Mẫu hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

.*………….., ngày … tháng … năm …*

**HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN**

**(V/v: vận chuyển hàng hoá quốc tế)**

Số: …. / …..

*Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020*

*Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;*

*Căn cứ pháp luật hiện hành*

*Căn cứ hợp đồng mua bán hàng hoá số ….. giữa ……………………. và …………………………*

**BÊN VẬN CHUYỂN (BÊN A)**

Công ty……………………………………………………………………………

Trụ sở chính………………………………………………………………….......

Mã số thuế:………………………………………………………………………

Đại diện: Ông/Bà…………………………….. Chức vụ:…………………….....

Số điện thoại:………………………………………………………………….....

Số tài khoản:…………………………… Ngân hàng:………………. Chi nhánh:............................................

**BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN (BÊN B)**

Công ty………………………………………………………………………………...

Trụ sở chính…………………………………………………………………......

Mã số thuế:……………………………………………………………

Đại diện: Ông/Bà…………………………….. Chức vụ:………………

Số điện thoại:…………………………………………………………

Số tài khoản:…………………………… Ngân hàng:………………. Chi nhánh:……………..

***Hai bên thống nhất thoả thuận và ký kết hợp đồng vận chuyển với các điều khoản sau:***

**ĐIỀU 1. HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN**

Bên B thuê bên A thực hiện việc vận chuyển quốc tế hàng hoá xuất nhập khẩu bằng đường biển với các loại hàng hoá sau:

***Danh mục hàng hoá***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng hoá | Xuất xứ | SL | KL | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

***Tính chất hàng hoá***

Bên A cần lưu ý bảo đảm những loại hàng sau:

Hàng cần giữ tươi sống:……………………………………………………

Hàng cần bảo quản:………………………………………………………….

Hàng nguy điểm cần che đậy hoặc để riêng:……………………….

Hàng dễ vỡ:……………………………………………………………………

***Đơn vị tính đơn giá cước***

…………………………………………………………………………………

**ĐIỀU 2. PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN**

***Hình thức vận chuyển***

Vận chuyển bằng đường tàu biển

Đặc điểm yêu cầu: có đầy đủ mái che, điều kiện về đông lạnh, dụng cụ che chắn,…..

Số lượng phương tiện vận chuyển:……………………………………………

***Thời gian giao nhận hàng***

……………………………………………………………………………………

***Địa điểm giao hàng và nhận hàng***

Bên A giao hàng từ cảng đi…………….. và bên B nhận hàng tại cảng đến. ………..

Đại diện nhận hàng của bên B: Ông/Bà……………………. Chức vụ:…………………..

***Phương thức giao nhận***

Hàng hoá được sắp xếp trong ……. container và bên B nhận hàng theo phương thức nguyên container.

**ĐIỀU 3. CHI PHÍ VÀ THANH TOÁN**

***Cước phí chính***

Cước phí chính bên B phải thanh toán cho bên A bao gồm:…………………

Tổng cộng cước phí chính là:…………………………………………………

***Phụ phí vận tải***

Cước qua phà:…

Chi phí chuyển tải:…

Phí tổn vật dụng chèn lót:…

Lệ phí bến đỗ phương tiện:…

Phụ phí biến động giá nhiên liệu:…

Phí kê khai hải quan:…

Kê khai giá trị hàng hoá:…

Phụ phí giao hàng tại cảng đến:…

Hoa tiêu phí:…

Tổng cộng phụ phí vận tải:……………………………………

**Tổng cộng cước phí:……………………………………………**

***Phương thức thanh toán***

Bên B thanh toán cho bên A bằng hình thức:…………………….

Loại tiền:………………………………………………………………………

Thời điểm thanh toán:…………………………………………………….

Địa điểm thanh toán:………………………………………………………

Số tiền đặt cọc:………………………………………………………………

**ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

***Quyền và nghĩa vụ của bên A***

Kiểm tra sự xác thực của hàng hoá, của vận đơn hoặc chứng từ vận chuyển tương đương; có quyền từ chối vận chuyển hàng hoá không đúng với loại hàng hoá đã thoả thuận hoặc hàng hoá bị cấm.

Yêu cầu bên B thanh toán cước phí vận chuyển đầy đủ và đúng hạn

Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại trong trường hợp lỗi của bên B gây ảnh hưởng và thiệt hại trực tiếp đến bên A.

Có trách nhiệm bảo đảm vận chuyển hàng hoá đầy đủ, an toàn đến địa điểm đã định, theo đúng thời hạn đã thoả thuận trong hợp đồng và giao đúng người có quyền nhận theo chỉ định của bên B

Bên A chịu trách nhiệm chi trả các chi phí ngoài các chi phí được quy định tại Điều 3 do bên B chi trả

Có trách nhiệm chuẩn bị bộ chứng từ xuất nhập khẩu cho lô hàng

Có trách nhiệm thuê hoặc thực hiện việc bốc dỡ hàng hoá cho bên B. Thời gian xếp dỡ:……………………………………….. Chi phí xếp dỡ do bên A chi trả

Chịu trách nhiệm về những hư hỏng, mất mát xảy ra đối với hàng hoá trong quá trình vận chuyển mà do lỗi của bên A gây ra

Hoàn tất các thủ tục và quy trình xuất nhập khẩu hàng hoá cho bên B

***Quyền và nghĩa vụ của bên B***

Yêu cầu bên vận chuyển chuyên chở hàng hoá đến đúng địa điểm, thời hạn và đúng quy cách, phương thức theo thoả thuận

Yêu cầu bên vận chuyển bồi thường thiệt hại trong các trường hợp bên A gây ra thiệt hại trực tiếp cho lô hàng.

Có nghĩa vụ trả đầy đủ và đúng hạn tiền cước phí như đã thoả thuận

Đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và hợp lệ của hàng hoá

Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hoá.

Có trách nhiệm cung cấp cho bên A đầy đủ thông tin về số lượng và khối lượng hàng hoá

Chịu trách nhiệm về những thiệt hại gây ra xuất phát từ lỗi đóng gói, biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển.

**ĐIỀU 5. PHẠT VI PHẠM**

Bên nào vi phạm hợp đồng, một mặt phải trả cho bên bị vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng, mặt khác nếu có thiệt hại xảy ra do lỗi vi phạm hợp đồng dẫn đến như mất mát, hư hỏng, tài sản phải chi phí để ngăn chặn hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra, tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác và tiền bồi thường thiệt hại mà bên bị vi phạm đã phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra.

Trường hợp hàng hóa mất mát do lỗi của bên A thì:

Nếu bên A làm mất mát một phần hàng hoá và bên B có thể bù đắp được thì bên A phải trả chi phí cho phần mất mát đó.

Nếu bên A làm mất mát hoàn toàn hàng hoá thì bên A có nghĩa vụ bồi thường theo giá trị đã khai trong giấy vận chuyển theo thoả thuận hai bên;

Hoặc theo mức do hai bên thỏa thuận.

Trường hợp một trong hai bên vi phạm nghĩa vụ thời gian giao nhận thì phải bồi thường cho bên còn lại …% giá trị hợp đồng.

Trường hợp một trong hai bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải bồi thường cho bên còn lại …% giá trị hợp đồng.

**ĐIỀU 6. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

**6.1** Trường hợp một trong các bên vi phạm hợp đồng do sự kiện bất khả kháng, bên vi phạm không phải chịu trách nhiệm về những vi phạm nếu bên vi phạm đã:

Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đã ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;

Thông báo sự kiện bất khả kháng và gửi kèm theo các bằng chứng xác nhận về sự kiện bất khả kháng ngay cho Bên kia trong vòng 07 ngày kể từ ngày sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc từ ngày biết được sự kiện bất khả kháng.

***6.2*** Trong trường hợp một trong các bên không thể thực hiện được các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng sẽ được kéo dài tối thiểu bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng.

***6.3*** Khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, Bên vi phạm phải thông báo ngay cho Bên bị vi phạm biết. Nếu bên vi phạm không thông báo hoặc thông báo không kịp thời cho bên bị vi phạm thì bên vi phạm vẫn phải chịu trách nhiệm về những vi phạm và phải bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm.

**Điều 7. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**Hợp đồng này sẽ chấm dứt tại một trong Gcác trường hợp sau:**

Khi hoạt động giao nhận và quá trình thanh toán hoàn tất;

Hai bên có thỏa thuận chấm dứt thực hiện hợp đồng;

Hợp đồng không thể thực hiện do có vi phạm pháp luật;

Hợp đồng không thể thực hiện do nhà nước cấm thực hiện;

Một bên có hành vi vi phạm nghĩa vụ……….. được ghi nhận trong Hợp đồng này và bên bị vi phạm có yêu cầu chấm dứt thực hiện hợp đồng.

**ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG**

Các bên cam kết cùng nhau thực hiện hợp đồng. Nếu trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc các bên sẽ trao đổi trên tinh thần hợp tác, trường hợp hai bên không thỏa thuận được thì việc tranh chấp sẽ được phán quyết bởi tòa án.

**ĐIỀU 9. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ……… tháng ……… năm ………… đến ngày ……… tháng …….. năm .....

Hai bên sẽ họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng vận chuyển hàng hóa này vào ngày ………. tháng ………. năm.

Hợp đồng được lập thành ……….bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị như nhau.

**BÊN A**                                                                                                 **BÊN B**  
(Ký và ghi rõ họ tên)                                                                          (Ký và ghi rõ họ tên)